

Số/No.: 1408/2025-TVGF4.BCTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2025
Ho Chi Minh City, 14th August 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên Công ty Quản lý quỹ/Name of Fund management company:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management JSC (TVAM)

- Tên Quỹ đóng/Fund name: **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 4/Thien Viet Growth Fund 4**

- Mã chứng khoán/Securities code: **FUCTVGF4**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address: **Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP.HCM**

Head office: 9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A Vo Van Tan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 028 6299 2090

Fax: 028 6299 2103

2. Nội dung thông tin công bố/Content of Information disclosure:

Báo cáo tài chính của quỹ bán niên năm 2025

Financial Report for the six-month period ended 30 June 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 14/8/2025 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>

This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Portal on date August 14th, 2025 Available at: <http://tvam.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We would declare to be fully responsible for the accuracy of the above information.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính của quỹ bán niên năm 2025.

Attachment: Financial Report for the six-month period ended 30 June 2025.

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Representative of Thien Viet Asset Management

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Thị Anh Tú

Kế toán trưởng/Chief Accountant

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	11
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	12 - 13
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	14
Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ	15
Báo cáo tài sản giữa niên độ	16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ	17
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	18
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	19 - 34

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 28/GCN-UBCK ngày 30 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 20.060.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 659/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tổng Giám đốc của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF4 và chính thức giao dịch từ ngày 26 tháng 9 năm 2022.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính phủ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 66/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 8 năm 2023.

Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính này là bà Nguyễn Thanh Thảo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Ông Nguyễn Duy Quang - Giám đốc Quản lý quỹ được ủy quyền ký báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Giấy Ủy quyền số 20072023-01/UQ-CTHĐQT ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Hữu Duy	Thành viên	Ngày 26 tháng 7 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	Thành viên	Ngày 26 tháng 7 năm 2022
Bà Lại Hải Hồng	Thành viên	Ngày 26 tháng 7 năm 2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 28/GCN-UBCK ngày 30 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 20.060.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 659/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tổng Giám đốc của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF4 và chính thức giao dịch từ ngày 26 tháng 9 năm 2022.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính phủ.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ là 4,95% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, trong khi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi là 2,27 %.

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Đầu tư vào những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững: Những doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư phải tập trung khoảng 60% nguồn lực vào hoạt động kinh doanh chính, hoạt động ổn định với thị phần cao và sản phẩm có sức cạnh tranh lớn.

Đầu tư vào những doanh nghiệp có cơ hội tăng trưởng cao: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng mở rộng thị phần, thị trường rộng lớn, luôn tìm kiếm cơ hội để phát triển thêm những sản phẩm và dịch vụ mới nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh dài hạn: Lợi thế cạnh tranh là yếu tố quyết định khả năng công ty tồn tại trong môi trường chung khó khăn và phát triển mạnh khi nền kinh tế phục hồi. Doanh nghiệp có thể tổ chức hoạt động với chi phí thấp, có sản phẩm mang thương hiệu mạnh luôn là doanh nghiệp chiếm ưu thế trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Tập trung vào công ty với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm và minh bạch: Kinh nghiệm và tố chất của ban lãnh đạo là yếu tố quan trọng hàng đầu khi lựa chọn đầu tư vào doanh nghiệp niêm yết. Kinh nghiệm dày dặn trong thương trường, rõ ràng trong tổ chức kinh doanh và công bố thông tin rõ ràng đóng góp nhiều vào sự tăng trưởng lợi nhuận và thu hút đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam;
- e) Trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- f) Chứng khoán phái sinh và các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ tài chính;

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b mục 3.1 của Báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

3.2 Hạn chế đầu tư

1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 3.1 báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f mục 3.1 báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 3.1 báo cáo này;
- e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 3.1 báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
- f) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó.

2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.2 Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f khoản 1 Mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười phần trăm (10%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (3) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày pháp hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 28/GCN-UBCK ngày 30 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

6. Quy mô Quỹ

Quỹ được phép phát hành 20.060.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Nếu xét thấy phù hợp, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ, Ban Đại diện Quỹ có thể quyết định tạm ứng cho nhà đầu tư một mức lợi tức nhất định mà lợi nhuận hoặc Quỹ dự trữ khác của Quỹ cho phép sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua mức lợi tức hàng năm.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ

Cơ cấu tài sản của Quỹ	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)
Danh mục chứng khoán	93,55	96,91	84,24
Tiền	6,22	1,51	14,19
Tài sản khác	0,23	1,58	1,57
Tổng cộng	100,00	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

STT	Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2025	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	214.726.830.044	216.298.409.649	227.897.617.775
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	20.060.000	20.060.000	20.060.000
3	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ	10.704	10.783	11.361
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.765	12.629	11.383
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	8.790	10.783	9.684
6	Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	16.900	13.100	14.850
7	Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	16.900	14.000	14.850
8	Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	16.900	13.100	14.850

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2025	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ (*)	4,95	(1,01)	21,00
9.1	Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	12,27	(2,09)	13,54
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	(7,32)	1,08	7,46
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa thực hiện	1.000	Chưa thực hiện
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa thực hiện	969	Chưa thực hiện
12	Ngày chốt quyền	Chưa thực hiện	16/05/2024	Chưa thực hiện
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	0,75	0,79	0,73
14	Tốc độ vòng quay danh mục (%)	48	72	59

(*) Tỷ lệ tăng trưởng này đã bao gồm các lần phân phối thu nhập của Quỹ cho nhà đầu tư qua các thời kỳ.

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
6 tháng (từ 1/1/2025 đến 30/6/2025)	4,95	4,95
1 năm (từ 30/6/2024 đến 30/6/2025)	(0,73)	(0,73)
3 năm (từ 30/6/2022 đến 30/6/2025)	17,04	5,38
Từ khi thành lập đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	17,04	5,38

Tỷ lệ tăng trưởng này đã bao gồm các lần phân phối thu nhập của Quỹ cho nhà đầu tư qua các thời kỳ.

4. Tăng trưởng hàng năm

Giai đoạn	Từ đầu năm đến 30 tháng 6 năm 2025 (%)	Năm 2024 (%)	Năm 2023 (%)
Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	4,95	(5,91)	26,77

Tỷ lệ tăng trưởng này đã bao gồm các lần phân phối thu nhập của Quỹ cho nhà đầu tư qua các thời kỳ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận nhiều biến động trong 6 tháng đầu năm 2025. Sau giai đoạn tăng tốt trong quý 1, VNIndex đã có nhịp điều chỉnh mạnh do ảnh hưởng từ sự kiện Mỹ đánh thuế đối ứng lên hàng hóa Việt Nam, sau đó phục hồi trở lại và kết thúc nửa đầu năm tại mức 1.376 điểm, tăng 8,7% YTD, là mức điểm cao nhất trong 3 năm trở lại đây; trong khi đó chỉ số HNX-Index đóng cửa tại 229 điểm và tăng nhẹ gần 1% so với cuối năm 2024. Thanh khoản trên sàn HoSE đạt bình quân hơn 19.000 tỷ đồng/phiên, giảm 12% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên thanh khoản bắt đầu tăng mạnh trở lại từ tháng 2 khi có những phiên giao dịch vượt 30.000 tỷ đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, VNIndex đang giao dịch ở mức P/E 13,9 lần, tương đương mức bình quân 5 năm.

Trong nửa đầu năm 2025, khối ngoại tiếp tục bán ròng với tổng giá trị hơn 43 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, áp lực bán đã giảm rõ rệt từ tháng 5 và chuyển sang trạng thái mua ròng khi bước sang tháng 7. Giai đoạn này ghi nhận hoạt động bán ròng của khối ngoại tập trung ở các mã vốn hóa lớn như FPT (gần 9.000 tỷ đồng), VIC (gần 6.000 tỷ), VHM (5.000 tỷ), VCB, VNM...

Từ tháng 5 năm 2025, hệ thống KRX đã chính thức đi vào vận hành, là một bước quan trọng hướng tới việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Một năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	(9,56)	8,23
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	8,83	8,81
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	(0,73)	17,04
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	(0,73)	5,38
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Chưa phát sinh	Chưa phát sinh
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	29,01	69,00

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	214.726.830.044	216.298.409.649	(0,73)
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.704	10.783	(0,73)

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	111	23.600	0,12
Từ 5.000 đến 10.000	1	5.000	0,02
Từ 10.000 đến 50.000	5	175.000	0,87
Từ 50.000 đến 500.000	7	1.400.000	6,98
Trên 500.000	7	18.456.400	92,01
Tổng cộng	131	20.060.000	100,00

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Bất chấp những biến động toàn cầu, đặc biệt là mối đe dọa từ thuế đối ứng, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 7,5% trong 6 tháng năm 2025 – mức cao nhất cùng kỳ trong vòng 20 năm qua, góp phần củng cố đà tăng của thị trường 8,7% trong 6T25. Bước sang nửa sau 2025, triển vọng thị trường tiếp tục được đánh giá tích cực nhờ nền tảng vĩ mô vững mạnh và thanh khoản thị trường dồi dào, với các động lực chính bao gồm:

- ▶ Chính phủ kiên định với mục tiêu tăng trưởng GDP 2025 đạt ít nhất 8%. Theo đó, mục tiêu tăng trưởng GDP cho Q3/2025 và Q4/2025 lần lượt là 8,3% và 8,4%.
- ▶ Đầu tư công đóng vai trò then chốt để hoàn thành mục tiêu cả năm. Theo Bộ tài chính, ước giải ngân đầu tư công từ đầu năm đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 đạt 268 nghìn tỷ, tương đương 29,6% kế hoạch năm. Tính đến tháng 5 năm 2025, đã có 16 tuyến cao tốc mới được hoàn thành, nâng tổng chiều dài lên 2.268km. Đồng thời, 52 dự án trọng điểm khác đang được đẩy nhanh tiến độ, với mục tiêu giải ngân toàn bộ khoảng 630 tỷ đồng vốn đầu tư công trong nửa cuối năm 2025.
- ▶ Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân kỳ vọng mở khóa dư địa tăng trưởng lớn cho khối doanh nghiệp tư nhân, thông qua cơ chế bình đẳng để các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực đất đai, công nghệ, tài chính và các dự án hạ tầng quan trọng.
- ▶ Chính sách tiền tệ nới lỏng dự kiến tiếp tục được duy trì. NHNN đã liên tục bơm ròng từ tháng 3 năm 2025, đẩy lãi suất liên ngân hàng xuống thấp nhất trong vòng hơn 1 năm, góp phần duy trì mặt bằng lãi suất cho vay thấp. Ngoài ra, kỳ vọng FED bắt đầu giảm lãi suất từ Q4/2025 cũng sẽ hỗ trợ tỷ giá, giúp NHNN có thêm dư địa thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ.
- ▶ Nỗ lực của Chính phủ trong việc nâng hạng TTCK Việt Nam lên thị trường mới nổi bởi FTSE trong tháng 9 năm 2025. Nếu kịch bản này thành hiện thực, dự kiến TTCK Việt Nam sẽ thu hút lượng lớn dòng vốn ngoại, bao gồm các quỹ chỉ số thụ động (ETF) lẫn các quỹ chủ động.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi, Ngân hàng Giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 cho giai đoạn từ 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ đóng, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của Quỹ có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể như sau:
 - Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 29/05/2025 đến 30/06/2025, do biến động giá thị trường, tỷ lệ đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm a,b,d,đ Khoản 2 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau (Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh) vượt 30% tổng tài sản của Quỹ, chưa đáp ứng quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC. Tỷ lệ nêu trên đã được điều chỉnh về tỷ lệ dưới 30% trong thời hạn quy định.
 - Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng ngày 05/06/2025, do biến động giá thị trường, do biến động giá thị trường, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC của một tổ chức phát hành (Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh) trên tổng tài sản của Quỹ vượt quá hạn mức tối đa 20%, chưa đáp ứng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC. Tỷ lệ nêu trên đã được điều chỉnh về tỷ lệ dưới 20% trong thời hạn quy định.
- c) Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ: trong kỳ Quỹ không thực hiện phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.
- e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- f) Hoạt động khác: Ngày 29/04/2025, Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ đã được tổ chức thành công.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Vũ Minh Chương

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 61885027/69304222/SX

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 ("Quỹ") được lập ngày 14 tháng 8 năm 2025 và được trình bày từ trang 14 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ, báo cáo tài sản giữa niên độ và báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát của Quỹ

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính giữa niên độ này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 là phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, được quy định rõ tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát cho Quỹ ký ngày 5 tháng 1 năm 2022 với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Shape the future
with confidence

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quý cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được soát xét bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ này vào ngày 13 tháng 8 năm 2024.

Báo cáo tài chính của Quý cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này vào ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2025

B01g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	A. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	13.389.518.700	6.360.941.837
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	201.489.800.000	202.440.500.000
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	6	505.500.000	1.794.000.000
200	TỔNG TÀI SẢN		215.384.818.700	210.595.441.837
	B. NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		657.988.656	6.005.570.574
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	7	598.000.000	5.859.000.000
314	2. Phải trả thù lao Ban đại diện Quỹ		-	67.500.000
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	8	11.067.391	12.529.144
318	4. Phải trả khác	9	48.921.265	66.541.430
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		214.726.830.044	204.589.871.263
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	10	200.600.000.000	200.600.000.000
411	1.1 Vốn góp		200.600.000.000	200.600.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	11	14.126.830.044	3.989.871.263
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		215.384.818.700	210.595.441.837

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
1	Chứng khoán theo mệnh giá (*)		109.720.000.000	119.200.000.000

(*) Chỉ tiêu này chưa bao gồm giá trị theo mệnh giá của quyền mua HCM.

Ông Trương Quân Bảo
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Duy Quang
Giám đốc Quản lý quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B02g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
	A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. (Lỗ)/thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(13.466.561.989)	4.475.367.418
11	1. Cổ tức được nhận		1.098.000.000	1.728.000.000
12	2. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận		-	643.066.850
13	3. Lãi tiền gửi		8.308.497	35.496.303
14	4. (Lỗ)/lãi từ kinh doanh chứng khoán		(14.572.870.486)	2.068.804.265
30	II. Chi phí		(1.508.511.716)	(1.896.542.799)
31	1. Phí quản lý quỹ		(1.011.410.021)	(1.203.323.053)
32	2. Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ		(119.104.996)	(162.007.683)
34	3. Chi phí kiểm toán		(43.740.000)	(44.000.000)
38	4. Phí và chi phí khác		(334.256.699)	(487.212.063)
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(14.975.073.705)	2.578.824.619
	B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		18.376.388.480	378.385.476
61	Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	18.376.388.480	378.385.476
70	II. Chi phí		6.735.644.006	(5.364.682.513)
71	Hoàn nhập/(lỗ) do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	6.735.644.006	(5.364.682.513)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ		25.112.032.486	(4.986.297.037)
90	Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong kỳ		10.136.958.781	(2.407.472.418)

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Ông Trương Quân Bảo
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Duy Quang
Giám đốc Quản lý quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO TÀI SẢN GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2025

B05g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
1	Tiền	13.389.518.700	6.360.941.837
2	Các khoản đầu tư	201.489.800.000	202.440.500.000
2.1	Cổ phiếu	197.499.800.000	202.440.500.000
2.1.1	Cổ phiếu niêm yết	197.499.800.000	202.440.500.000
2.2	Các loại chứng khoán khác	3.990.000.000	-
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	505.500.000	1.794.000.000
	TỔNG TÀI SẢN	215.384.818.700	210.595.441.837
6	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	598.000.000	5.859.000.000
8	Các khoản phải trả khác	59.988.656	146.570.574
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	657.988.656	6.005.570.574
	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	214.726.830.044	204.589.871.263
9	Tổng số đơn vị quỹ	20.060.000	20.060.000
10	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (VND/đơn vị quỹ)	10.704	10.199

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Ông Trương Quân Bảo
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Duy Quang
Giám đốc Quản lý quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	204.589.871.263	238.765.882.067
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ <i>Trong đó:</i>	10.136.958.781	(22.467.472.418)
	- Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	10.136.958.781	(2.407.472.418)
	- Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	(20.060.000.000)
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	214.726.830.044	216.298.409.649

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Ông Trương Quân Bảo
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Duy Quang
Giám đốc Quản lý quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2025

B07g-QĐT

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng (cổ phiếu)	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (VND)	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)
I	Cổ phiếu	10.972.000		197.499.800.000	91,70
	<i>Cổ phiếu niêm yết</i>				
1	DXS	4.640.000	8.910	41.342.400.000	19,19
2	HPG	1.512.000	22.700	34.322.400.000	15,94
3	VCI	790.000	35.750	28.242.500.000	13,11
4	DXG	1.470.000	16.900	24.843.000.000	11,53
5	PVD	1.070.000	20.050	21.453.500.000	9,96
6	HCM	700.000	21.400	14.980.000.000	6,96
7	PNJ	170.000	83.100	14.127.000.000	6,56
8	VCG	500.000	22.050	11.025.000.000	5,12
9	VHC	120.000	59.700	7.164.000.000	3,33
II	Các loại chứng khoán khác	700.000		3.990.000.000	1,85
	<i>Quyền mua chứng khoán</i>				
1	HCM	700.000	5.700	3.990.000.000	1,85
III	Các tài sản khác			505.500.000	0,23
1	Phải thu bán chứng khoán			505.500.000	0,23
V	Tiền			13.389.518.700	6,22
1	Tiền gửi ngân hàng			13.389.518.700	6,22
VI	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			215.384.818.700	100,00

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Ông Trương Quân Bảo
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Duy Quang
Giám đốc Quản lý quỹ



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

B04g-QĐT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 4

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 28/GCN-UBCK ngày 30 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 20.060.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên, Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 66/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 8 năm 2023.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ, Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết, Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63"), Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ đầu tư chứng khoán.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.1).

Theo Quyết định 63, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ
2. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ
3. Báo cáo tài sản giữa niên độ
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ
5. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình tài sản, danh mục đầu tư và kết quả hoạt động theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 kết thúc ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn 6 tháng từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi.

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh và phân loại trái phiếu không niêm yết và chứng chỉ tiền gửi được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "*Đầu tư chứng khoán*". Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "*Phải thu hoạt động đầu tư*" trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "*Đầu tư chứng khoán*" trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo giá trị hợp lý/giá trị đánh giá lại. Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ.

Các khoản lãi dự thu lũy kế của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "*Phải thu hoạt động đầu tư*" trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Định giá lại

Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định 63.

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Cụ thể như sau:

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá, đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Mệnh giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận;
- ▶ Giá trị quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá trị lớn hơn giữa 0 và (Giá cổ phiếu – giá phát hành quyền mua) nhân với tỷ lệ chuyển đổi.
- ▶ Các khoản đầu tư vào trái phiếu đã niêm yết được định giá căn cứ vào giá yết (giá sạch) theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức sau:
 - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ khác bao gồm trái phiếu chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi được đánh giá theo giá mua cộng lãi dự thu lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

3.2 *Vốn góp của nhà đầu tư*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư.

3.3 *Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 *Tiền*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của những khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, phải thu cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các khoản phải thu khác.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Mức trích lập dự phòng được thực hiện như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.7 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau: Phí quản lý quỹ, phí giám sát, phí lưu ký xử lý hồ sơ, phí giao dịch chứng khoán. Ngoài ra, Quỹ có thể phát sinh phí thường hoạt động trả cho Công ty Quản lý Quỹ nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị ròng của Quỹ cao hơn 8% trong năm tài chính. Mức thường hoạt động chỉ được tính vào cuối năm tài chính và bằng 20% phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm tài chính.

Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.9 Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá vốn bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư.

Khi Quỹ trả cổ tức cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 ("Thông tư 78") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 ("Thông tư 111") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 ("Thông tư 92") do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành ("Thông tư 25").

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho Nhà đầu tư:

- (i) Đối với tổ chức đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành lợi tức được chia (ngoại trừ phần lợi tức được chia mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật);
- (ii) Đối với nhà đầu tư trong nước, tổ chức đầu tư trong nước chịu trách nhiệm thực hiện kê khai và nộp thuế phát sinh từ khoản cổ tức đó theo quy định của pháp luật hiện hành;
- (iii) Đối với Nhà Đầu tư cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi tức được chia.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan với Quỹ.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63 được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3.13 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63 không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Tiền gửi không kỳ hạn	<u>13.389.518.700</u>	<u>6.360.941.837</u>



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư như trên Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở *Thuyết minh 3.1*, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

	<i>Giá mua VND</i>	<i>Chênh lệch tăng VND</i>	<i>Chênh lệch giảm VND</i>	<i>Giá trị hợp lý VND</i>
Ngày 30 tháng 6 năm 2025				
Cổ phiếu niêm yết	183.804.877.788	19.849.250.525	(6.154.328.313)	197.499.800.000
Quyền mua chứng khoán (*)	-	3.990.000.000	-	3.990.000.000
	183.804.877.788	23.839.250.525	(6.154.328.313)	201.489.800.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Cổ phiếu niêm yết	209.867.610.274	5.462.862.045	(12.889.972.319)	202.440.500.000
	209.867.610.274	5.462.862.045	(12.889.972.319)	202.440.500.000

(*) Theo thông báo số 1088/2024/TB-SGDHCM ngày 13/06/2025 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu mã HCM của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua, 2 quyền mua được mua thêm 1 cổ phiếu mới). Ngày đăng ký cuối cùng là 25/6/2025, thời gian đăng ký và đặt mua cổ phiếu từ ngày 14/7/2025 đến ngày 12/9/2025.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phải thu bán chứng khoán	505.500.000	1.794.000.000
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank</i>	<i>505.500.000</i>	<i>-</i>
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)</i>	<i>-</i>	<i>1.794.000.000</i>
	505.500.000	1.794.000.000

7. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đây là khoản phải trả mua chứng khoán thanh toán bù trừ T+2.

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phải trả mua chứng khoán	598.000.000	5.859.000.000
<i>Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt Tại TP.HCM</i>	<i>598.000.000</i>	<i>1.235.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh</i>	<i>-</i>	<i>3.078.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank</i>	<i>-</i>	<i>1.546.000.000</i>
	598.000.000	5.859.000.000

8. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phí lưu ký cố định	8.946.951	8.527.703
Phí giám sát	1.789.390	1.705.541
Phí lưu ký xử lý hồ sơ	331.050	2.295.900
	11.067.391	12.529.144

9. PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Chi phí kiểm toán	43.740.000	44.000.000
Phí lưu ký trả cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)	3.526.015	3.561.930
Phí giao dịch	1.655.250	11.479.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	7.500.000
	48.921.265	66.541.430

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

10. VỐN GÓP CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Vốn góp của các nhà đầu tư	200.600.000.000	200.600.000.000

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng ngày 30 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Quỹ được phép phát hành 20.060.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác, Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

11. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Số dư đầu kỳ/năm	3.989.871.263	38.165.882.067
Lãi/(lỗ) trong kỳ/năm	10.136.958.781	(14.116.010.804)
Phân phối lợi nhuận trong kỳ/năm (*)	-	(20.060.000.000)
Số dư cuối kỳ/năm	14.126.830.044	3.989.871.263

(*) Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức vào ngày 24 tháng 4 năm 2024 đã thông qua quyết định thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 10%/mệnh giá, tương đương 1.000 Đồng/chứng chỉ quỹ. Theo đó, Quỹ đã tiến hành chi trả lợi nhuận vào ngày 3 tháng 6 năm 2024 với tổng số tiền là 20.060.000.000 Đồng.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

12. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

12.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Quỹ. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Quỹ cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

12. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

12.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ (ví dụ như môi giới, lưu ký, ngân hàng,...) bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

12.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền và chứng khoán niêm yết, nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

13. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025.

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	201.489.800.000	201.489.800.000	212.502.500.000	212.502.500.000
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>201.489.800.000</i>	<i>201.489.800.000</i>	<i>212.502.500.000</i>	<i>212.502.500.000</i>
Các khoản phải thu	505.500.000	505.500.000	3.478.000.000	3.478.000.000
<i>Phải thu bán chứng khoán</i>	<i>505.500.000</i>	<i>505.500.000</i>	<i>3.478.000.000</i>	<i>3.478.000.000</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.389.518.700	13.389.518.700	3.304.291.602	3.304.291.602
	215.384.818.700	215.384.818.700	219.284.791.602	219.284.791.602
Nợ tài chính phải trả				
Phải trả mua bán chứng khoán	598.000.000	598.000.000	2.916.500.000	2.916.500.000
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	11.067.391	11.067.391	12.733.271	12.733.271
Phải trả khác	48.921.265	48.921.265	57.148.682	57.148.682
	657.988.656	657.988.656	2.986.381.953	2.986.381.953

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

14. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu lãi tiền gửi, phải trả cho hoạt động đầu tư, phải trả cho các bên có liên quan và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất. Giá trị hợp lý của các cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất.

15. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

15.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

i) Công ty Quản lý Quỹ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Phí quản lý Quỹ	1.011.410.021	1.203.323.053

Theo Điều lệ Quỹ, phí quản lý quỹ là 1%/năm và được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng. Mức thưởng hoạt động được tính vào cuối năm và bằng 20% phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm tài chính. Thưởng hoạt động chỉ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ nếu tỷ lệ tăng trưởng giá trị ròng của Quỹ cao hơn 8% trong năm tài chính.

ii) Ban Đại diện Quỹ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND
Trả thù lao Ban Đại diện Quỹ	67.500.000	-
Chia lợi nhuận Quỹ cho Ban Đại diện Quỹ	-	1.500.010.000

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

15. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

15.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan* (tiếp theo)

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
	<i>VNĐ</i>	<i>VNĐ</i>
Vốn góp	15.000.100.000	15.000.100.000
Phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ	-	67.500.000

15.2 *Các hợp đồng then chốt khác*

Ngân hàng Giám sát

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,01% giá trị tài sản ròng, phí lưu ký cố định hàng năm bằng 0,05% giá trị tài sản ròng và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

Giao dịch lớn với Ngân hàng Giám sát trong kỳ như sau:

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>
	<i>VNĐ</i>	<i>VNĐ</i>
Lãi tiền gửi	8.308.497	35.496.303
Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	119.104.996	162.007.683

Các khoản phải thu/(phải trả) với Ngân hàng Giám sát tại thời điểm cuối kỳ kế toán như sau:

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
	<i>VNĐ</i>	<i>VNĐ</i>
Tiền gửi thanh toán	13.389.518.700	6.360.941.837
Phí lưu ký cố định	(8.946.951)	(8.527.703)
Phí giám sát	(1.789.390)	(1.705.541)
Phí lưu ký xử lý hồ sơ	(331.050)	(2.295.900)

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B04g-QĐT

16. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày như sau:

I.	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư	
1.	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	93,55
2.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	91,70
3.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	91,70
4.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	-
5.	Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	-
6.	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	1,85
7.	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	6,22
8.	Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	2,31
9.	Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	(2,45)
II.	Các chỉ số thị trường	
1.	Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	20.060.000
2.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý quỹ	0,00
3.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	95,99
4.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	-
5.	Tỷ lệ giao dịch chứng chỉ quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ trong kỳ	0,003
6.	Giá trị đơn vị quỹ (VND)	10.704
7.	Số lượng chứng chỉ quỹ TVAM đang sở hữu	-

17. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Ông Trương Quân Bảo
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Nguyễn Duy Quang
Giám đốc Quản lý quỹ